

Số: 389/2020/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 15 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 1284/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2019, giữa:

Bà Trần Thị Thanh V, sinh năm 1990

Ông Võ Hoài N, sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: Phường P, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Trần Thị Thanh V, sinh năm 1990

Ông Võ Hoài N, sinh năm 1987

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thanh V và ông Võ Hoài N thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân chấm dứt theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 28/2011, quyển số 01/2011 ngày 08/6/2011 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

2.2. Về con chung: Giao con chung tên Võ Ngọc Lan A, sinh ngày 10/7/2009 cho ông Võ Hoài N trực tiếp nuôi dưỡng. Hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng đối với bà V do ông N không yêu cầu.

Khi lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà V được quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Hai bên xác nhận không có.

2.4. Về nghĩa vụ dân sự: Hai bên xác nhận không có.

2.5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị Thanh V tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà V đã nộp theo biên lai số AA/2019/0020272 ngày 16/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, trả lại cho bà V số tiền 150.000 đồng.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND X.T, H.H, T.Bình Thuận
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Dương).

THẨM PHÁN

Lê Viết Hoàng Lâm